|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN KHÓA X**  **KỲ HỌP THỨ 27** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**GỢI Ý THẢO LUẬN TỔ**

***(Phục vụ đại biểu thảo luận sáng 24/4/2025)***

Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình tại kỳ họp và ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, Chủ tọa kỳ họp gợi ý một số nội dung thảo luận như sau:

**1. Nghị quyết về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã   
của tỉnh Bắc Kạn năm 2025**

**Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 21/4/2025** UBND tỉnh trình:

Sắp xếp 108 đơn vị hành chính *(ĐVHC)* cấp xã thành 37 ĐVHC cấp xã *(gồm 35 xã và 02 phường)*, giảm 71 ĐVHC cấp xã *(giảm 65,74% ĐVHC cấp xã)* so với hiện tại. Trong đó, số ĐVHC cấp xã thành lập trên cơ sở nguyên trạng là 01 đơn vị, số ĐVHC sáp nhập từ 02 ĐVHC cấp xã là 07 đơn vị, số ĐVHC sáp nhập từ 03 ĐVHC là 23 đơn vị, số ĐVHC sáp nhập từ 04 ĐVHC là 06 đơn vị.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 43/BC-HĐND ngày 23/4/2025**, Ban Pháp chế nhất trí như tờ trình; đề nghị chỉnh sửa dự thảo nghị quyết và có một số kiến nghị.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 23/4/2025:** Theo đó, UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí với dự thảo nghị quyết kèm theo Báo cáo thẩm tra và sẽ chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với tờ trình của UBND tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**2. Nghị quyết về chủ trương sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên**

**Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 21/4/2025** UBND tỉnh trình:

Sắp xếp, nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 4.853,25 km2, dân số 365.318 người của tỉnh Bắc Kạn và toàn bộ diện tích tự nhiên 3.521,96 km2, dân số 1.434.171 người của tỉnh Thái Nguyên thành một đơn vị hành chính, lấy tên là tỉnh Thái Nguyên.Sau sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên 8.375,21 km2 *(đạt 104,69% so với tiêu chuẩn)*, quy mô dân số 1.799.489 người *(đạt 199,94% so với tiêu chuẩn)* trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Thái Nguyên hiện nay.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 44/BC-HĐND ngày 23/4/2025**, Ban Pháp chế nhất trí như tờ trình; đề nghị chỉnh sửa dự thảo nghị quyết và có một số kiến nghị.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 290/BC-UBND ngày 23/4/2025:** Theo đó, UBND tỉnh tiếp thu, nhất trí với dự thảo nghị quyết gửi kèm báo cáo thẩm tra và sẽ chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với tờ trình của UBND tỉnh và báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**3. Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 18/4/2025** UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với nội dung chính như sau:

***\* Về nội dung, định mức hỗ trợ:***

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện mô hình sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; chi hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn.

2. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

3. Hỗ trợ kinh phí cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

4. Hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần.

5. Hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

6. Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

***\* Việc sử dụng kinh phí bảo vệ đất trồng lúa:***

1. Sử dụng không thấp hơn 30% tổng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa cho nội dung hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

2. Sử dụng không quá 20% tổng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa cho nội dung Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa.

3. Sử dụng không quá 40% tổng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa cho nội dung sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

4. Sử dụng không quá 10% tổng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa cho nội dung Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần và cho nội dung mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ.

**Thẩm tra tại Báo cáo số 45/BC-HĐND ngày 23/4/2025**, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh làm rõ một số nội dung sau:

1. Về đối tượng áp dụng: Đề nghị xem xét, chỉnh sửa đối tượng áp dụng để đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

2. Về nội dung, định mức hỗ trợ:

- Nội dung hỗ trợ: Làm rõ nội dung “***chi phí chi cho các hoạt động khuyến nông”*** có trùng với các nội dung quy định tại Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND không.

- Định mức hỗ trợ: Làm rõ việc *“****Hỗ trợ 100% chi phí chi cho các hoạt động khuyến nông”*** có mâu thuẫn với định mức hỗ trợ quy định tại dự thảo nghị quyết và Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh hay không[[1]](#footnote-1).

- Tại điểm a khoản 3 Điều 3 dự thảo nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa: Làm rõ sự cần thiết hỗ trợ giống để thực hiện các mô hình áp dụng các biện pháp cải tạo, nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa hoặc đất trồng lúa còn lại nhằm tăng độ dày tầng canh tác.

3. Về sử dụng kinh phí bảo vệ đất trồng lúa:

Tại Điều 4 dự thảo nghị quyết: Đề nghị xem xét quy định lại tỷ lệ phần trăm các nội dung hỗ trợ để đảm bảo linh hoạt trong việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn và tổ chức thực hiện được hiệu quả.

4. Về thể thức nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa bố cục dự thảo Nghị quyết theo Mẫu số 17, phụ lục III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Và đề nghị bổ sung, thay, bỏ, chỉnh sửa một số cụm từ.

**UBND tỉnh đã có tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số 291/BC-UBND ngày 23/4/2025**. Theo đó, UBND tỉnh tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và có dự thảo Nghị quyết kèm theo Báo cáo số 291 của UBND tỉnh.

*Đại biểu có nhất trí với báo cáo thẩm tra của Kinh tế - Ngân sách và báo cáo tiếp thu giải trình của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

**4. Nghị quyết về kết quả kỳ họp thứ 27 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

a) Báo cáo số 288/BC-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh về kết quả quyết định phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh:

- Kết quả quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 03 dự án, trong đó:

+ 01 dự án nhóm B thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, thể dục thể thao; nội dung điều chỉnh gồm: Quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn dự án.

+ 01 dự án nhóm C thuộc lĩnh vực công nghiệp điện *(đường dây và trạm biến áp)*; nội dung điều chỉnh gồm: Quy mô đầu tư, địa điểm thực hiện, thời gian thực hiện dự án.

+ 01 dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật; nội dung điều chỉnh gồm: Quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn dự án.

- Kết quả quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư 09 dự án nhóm C, thuộc lĩnh vực thủy lợi, phòng chống thiên tai, với tổng mức đầu tư *(dự kiến)* là 80.000 triệu đồng.

*Đại biểu có nhất trí với Báo cáo của UBND tỉnh không? Ý kiến khác của đại biểu.*

b) Đại biểu có nhất trí với dự thảo nghị quyết kỳ họp không? Ý kiến khác của đại biểu./.

1. Theo Báo cáo thuyết minh của Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 18/4/2025, UBND tỉnh trình ban hành Nghị quyết dựa trên quy định và phù hợp với Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh. Tại Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND quy định: Hỗ trợ 100% kinh phí mua giống vật tư thiết yếu phục vụ mô hình đối với địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn và 70% kinh phí mua giống vật tư thiết yếu phục vụ mô hình đối với địa bàn còn lại. Nay UBND tỉnh quy định hỗ trợ 100% chi phí chi cho các hoạt động khuyến nông, do đó, không phù hợp với Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND và định mức hỗ trợ mô hình tại dự thảo Nghị quyết. [↑](#footnote-ref-1)